

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BCĐCTW-VPĐP ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích: Thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của “Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022, phát huy vai trò của các bên có liên quan, huy động các nguồn lực xã hội hoàn thành đầy đủ và đúng tiến độ các nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

a) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công thực hiện, lộ trình phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, tăng cường sự phối hợp, hạn chế chồng chéo trong quá trình thực hiện Chương trình.

b) Phát huy vai trò và trách nhiệm của các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chủ thể sản xuất, kinh doanh, cộng đồng dân cư ở thôn, làng và chính quyền địa phương cấp huyện, xã; huy động tối đa nguồn lực để thực hiện Chương trình; phát huy vai trò kiểm tra giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

c) Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm được đề cập tại Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực, địa bàn quản lý các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tối thiểu 50% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; trên 40% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán.

- Ít nhất 30% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; triển khai 1 - 2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống (nếu có) được thu gom và xử lý theo quy định.

- Ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; từ 60% số xã trở lên có tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 70% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực Chương trình

a) Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường.

b) Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, mô hình tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện Chương trình.

2. Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải

a) Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học...) xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín.

b) Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (*các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom, tập kết chất thải*) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (*đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan*) quy mô thôn, xã.

c) Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và khu dân cư áp dụng công nghệ phù hợp tạo hiệu ứng lan tỏa.

3. Cấp nước sạch, trữ nước sạch tại các vùng khó khăn về nguồn nước

a) Hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình.

b) Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình trữ nước sạch hiệu quả, an toàn cho các hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình chưa được tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt tập trung.

c) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung nông thôn hiện có.

4. Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

a) Thực hiện việc xử lý chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp.

b) Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị.

c) Mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

d) Xây dựng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Cải tạo cảnh quan nông thôn, môi trường làng nghề theo hướng xanh và bền vững

a) Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm.

b) Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh, sạch đẹp gắn với văn hóa vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.

c) Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn.

6. Vệ sinh an toàn thực phẩm ở nông thôn

a) Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến.

b) Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy cập nguồn gốc...

c) Xây dựng mô hình chợ vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

7. Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm

a) Nhân rộng các mô hình tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

b) Nhân rộng các mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả để đạt được các mục tiêu đề ra của Chương trình môi trường.

c) Lồng ghép các nội dung của Chương trình môi trường trong thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương.

8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng kết Chương trình

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình.

b) Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

(Một số nội dung nhiệm vụ trọng tâm cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ trực tiếp hàng năm cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đang thực hiện trên địa bàn.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư... có liên quan và tham gia trực tiếp các nội dung của Chương trình theo nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Tổng hợp nhu cầu và đề xuất kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan của các cơ quan, đơn vị trong Kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị địa phương có liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo; Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan; tham mưu tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình môi trường.

d) Triển khai kế hoạch bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực về công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân lồng ghép với Chương trình tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới.

đ) Tham mưu triển khai Chương trình, Kế hoạch theo giai đoạn, hàng năm; Định kỳ hằng quý (trước ngày 30 tháng cuối quý), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Nghiên cứu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn.

b) Hướng dẫn tổ chức, các nhân có nhu cầu vay vốn tiếp cận nguồn vốn Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam để thực hiện xây dựng các mô hình trong tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong khuôn khổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn ngân sách Trung ương và địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên

quan vào Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh hàng năm.

4. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành; phù hợp với nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm và nguồn ngân sách địa phương theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện theo quy định.

5. Các sở, ban ngành khác có liên quan

a) Các sở, ban ngành thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan quy định tại Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đề xuất kinh phí cần hỗ trợ thực hiện mô hình thí điểm, mô hình nhân rộng gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội cấp tỉnh

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn.

b) Phối hợp với chính quyền cơ sở tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường; chỉ đạo cấp cơ sở đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

c) Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

d) Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình môi trường trên địa bàn quản lý.

b) Xây dựng và rà soát, hoàn thiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch có liên quan về các nội dung nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn; phê duyệt và triển khai thực hiện các mô hình thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo thẩm quyền.

c) Chỉ đạo tổ chức triển khai các mô hình thí điểm, mô hình nhân rộng thuộc thẩm quyền phê duyệt; bố trí kinh phí đối ứng và huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các mô hình theo quy định.

d) Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Chương trình và các mô hình thí điểm, mô hình nhân rộng tại địa phương; định kỳ hằng năm báo cáo về Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

8. Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, trường hợp có vướng mắc khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- UBND các xã, trên địa bàn tỉnh (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, ác PCVP;
- Lưu: VT, NNTN_{NLTA}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp

PHỤ LỤC:
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG,
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình 925			
1	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
2	Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, mô hình tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện Chương trình môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
II	Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải			
1	Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học...) xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tái chế...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín.			
2	Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (<i>các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom, tập kết chất thải</i>) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (<i>đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan</i>) quy mô thôn, xã.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
3	Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và khu dân cư áp dụng công nghệ phù hợp tạo hiệu ứng lan tỏa.	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài Nguyên và Môi trường	2023-2025
III	Cấp nước sạch, trữ nước sạch tại các vùng khó khăn về nguồn nước			
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
2	Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình trữ nước sạch hiệu quả, an toàn cho các hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình chưa được tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt tập trung.	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023-2025
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung nông thôn hiện có.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố		2022-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp			
1	Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
2	Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
3	Xây dựng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
V	Cải tạo cảnh quan nông thôn, môi trường làng nghề theo hướng xanh và bền vững			
1	Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025
2	Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh, sạch đẹp gắn với văn hóa vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội		2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025
VI	Vệ sinh an toàn thực phẩm ở nông thôn			
1	Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023-2025
2	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy cập nguồn gốc...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố		2023-2025
3	Xây dựng mô hình chợ vệ sinh an toàn thực phẩm	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội	2023-2025
VII	Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm			
1	Nhân rộng các mô hình tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp cơ sở	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Nhân rộng các mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả để đạt được các mục tiêu đề ra của Chương trình môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố		2023-2025
3	Lồng ghép các nội dung của Chương trình môi trường trong thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội		2023-2025
VIII	Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng kết thực hiện Chương trình 925			
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm
2	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	2025